

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-PT

Ngày: 04/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Cao Minh Lễ.

2. Ông Lý Ngọc Sơn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tuấn Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 194/2018/TLPT-HS ngày 18/12/2018 đối với bị cáo Tô H. Do có kháng cáo của bị cáo Tô H đối với Bản án số 22/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Tô H, sinh năm 1987; ĐKTT: Số 310/26, đường 30/4, phường H.L, Quận N.K, Thành phố C.T; Tạm trú: khóm 3, thị trấn T.T, huyện T.T, tỉnh A.G; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê ; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Huỳnh Thanh T, sinh năm 1958; Mẹ: Tô Ánh H, sinh năm 1953 (chết).

Tiền sự: Chưa.

Tiền án:

- Ngày 22/4/2015 bị Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2015.

- Ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2017.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2018.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/7/2017, tại khu vực khóm 3, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, Tô H phát hiện xe mô tô BKS 67E1-5437, nhãn hiệu YAMAHA, loại Taurus màu đen – bạc của anh Tăng Hoài X.T dựng trong sân nhà bà La Kim L không người trông giữ, nên nảy sinh ý định và vào lấy trộm xe. Để thực hiện H dẫn bộ xe 67E1-5437 vào khu vực khóm 5, thị trấn Tri Tôn gửi xe tại nhà bà Neáng Kim Song rồi tiếp tục đi bộ đến khu vực chân cầu Cây Me gặp Nguyễn Văn T và thống nhất bán xe mô tô nói trên cho T với giá 1.000.000 đồng, sau đó sự việc bị phát hiện. Đến khoảng 18 giờ ngày 21/7/2018, H đến Công an thị trấn Tri Tôn đầu thú về hành vi của mình.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 29, ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, ghi nhận:

Xe mô tô biển số 67E1-5437, nhãn hiệu YAMAHA Taurus, màu sơn đen bạc trị giá 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Tô H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Tô H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/11/2018 bị cáo Tô H làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tô H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn và mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tô H xin giảm nhẹ hình phạt; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Tô H làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Tô H đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67E1-5437 của anh Tăng Hoài X.T, trị giá 6.200.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên xử bị cáo Tô H về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 02 lần về tội "Trộm cắp tài sản". Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải thấy được sai phạm của mình mà phấn đấu, rèn luyện, phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động chân chính để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà với lối sống buông thả, thích hưởng thụ, lười biếng lao động rồi lại tiếp tục trượt dài trên con đường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "*Tái phạm nguy hiểm*"; trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng đắn tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên phạt bị cáo Tô H 02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tô H xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Tô H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2018.

Bị cáo Tô H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND H. Tri Tôn (2);
- Chi cục THADS H. Tri Tôn (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn